TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **31**/2019/HS-ST
Ngày 24/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cảnh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Hưng**

Ông **Nguyễn Phi Hùng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Kiều Trang**, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thị Bích Phượng** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2019, đối với:

Bị cáo: **Mai Thanh Q**; Sinh ngày 23 tháng 02 năm 1997 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: 136 Đường A, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn C và bà Trần Thị T; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con út; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt giam ngày 14/11/2018. Có mặt.

**** Người bào chữa:*** Ông **Võ Văn Thiết -** Luật sư Văn phòng luật sư Thiết và cộng sự, thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

- Ông **Mai Văn C**, sinh năm: 1967 và bà **Trần Thị T**, sinh năm: 1970; Cùng trú tại: 136 Đường A, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Anh **Mai Văn L**, sinh năm: 1992; Nơi cư trú: 136 Đường A, phường B,

quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ, ngày 14/11/2018 tại trước Lô 23 – 24 đường D, phường E, quận S, thành phố Đà Nẵng, Công an thành phố Đà Nẵng lập biên bản Bắt người phạm tội quả tang đối với: Mai Thanh Q về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ:

- Ở hộc cửa bên trái xe ô tô Biển Kiểm soát 43A- 309.59 do Q điều khiển: 01 gói ni long diện (2x4)cm bên trong chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy dạng Katemine; 05 viên nén màu xanh, hình tam giác nghi là ma túy thuốc lắc, kí hiệu Q1; 02 gói ni long diện (2x4)cm bên trong chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy dạng Katemine; 01 gói ni lông không rõ hình dạng bên trong có chứa 04 viên nén màu xanh, hình tam giác nghi là ma túy thuốc lắc, ký hiệu Q2;

- 01 xe ô tô màu trắng Biển Kiểm soát 43A- 309.59;

- 01 điện thoại Sam Sung màu hồng;

- 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm ngàn đồng)

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Mai Thanh Q tại số 136 Đường A, phường B, quận C, Thành phố Đà Nẵng, thu giữ:

- 06 gói ni long kích thước (2x3)cm bên trong chứa chất dạng tinh thể nghi là ma túy Ketamine, thu tại giường ngủ của Q, ký hiệu Q3;

- 82 viên nén hình tam giác màu xanh nghi là ma túy thuốc lắc có khắc chữ "EA7", thu giữ tại phòng ngủ của Q, ký hiệu Q4.

Kết luận giám định số 232/GĐ – MT ngày 21.11.2018 của phòng KHHS – CATP Đà Nẵng, kết luận:

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong mẫu niêm phong ký hiệu Q1a, Q2a và Q4 gửi giám định đều là ma túy, loại Katemine; khối lượng tinh thể mẫu Q1a: 0,514 gam; Q2a: 0,990 gam; Q4: 2,957 gam.

Các viên nén hình tam giác màu xanh trong mẫu niêm phong ký hiệu Q1b, Q2b và Q3 gửi giám định đều là ma túy, loại MAMD; khối lượng viên nén mẫu Q1b: 1,923 gam; Q2b: 1,577 gam; mẫu Q3: 32,082 gam.

Quá trình điều tra xác định:

Mai Thanh Q là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, nguồn ma túy Q có là mua của 01 nam thanh niên tên "B" (không rõ nhân thân, lai lịch). Q đã mua ma túy của B 02 đến 03 lần, Q không nhớ rõ thời gian, địa điểm giao dịch mua bán, chỉ xác định được lần gần nhất, cụ thể:

Vào ngày 12/11/2018, Q liên lạc với B qua điện thoại (Q không nhớ số) để hỏi mua 100 viên ma túy thuốc lắc và 09 gói ma túy Katemine. B bán cho Q giá là 350.000 đồng/01 viên ma túy thuốc lắc và 1.500.000 đồng/ 01 gói ma túy Katemine, tổng số tiền là 46.500.000 đồng, nhưng Q chỉ có 9.150.000 đồng nên nói B cho nợ và sẽ trả sau. B đồng ý, sau đó B và Q thống nhất hẹn đến khu vực trước Bến xe trung tâm thành phố Đà Nẵng để giao ma túy, khi đến điểm hẹn, Q giao 9.150.000 đồng cho B, B giao ma túy cho Q. Sau khi mua ma túy của B về, Q cùng bạn bè sử dụng 09 viên ma túy thuốc lắc, số ma túy còn lại Q cất tại nhà (số 136 đường Đường A, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng), mục đích tàng trữ chất ma túy của Q là vừa để bản thân sử dụng và vừa bán lại cho người khác nhằm kiếm lợi.

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 14/11/2018, Q mang 09 viên ma túy thuốc lắc và 03 gói ma túy Katemine đi bán cho người khác nhưng chưa kịp bán thì bị lực lượng chức năng bắt giữ, thu giữ số ma túy trên.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKS-P1 ngày 24/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Mai Thanh Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Mai Thanh Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Thanh Q từ 15 đến 16 năm tù.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Mai Thanh Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận tội danh như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là đúng. Bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Mai Thanh Q thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát. Luật sư đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo tuổi đời còn nhỏ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; Sức khỏe bị cáo yếu do chỉ có 01 quả thận; Gia đình có công cách mạng. Mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua xem xét lời khai nhận của bị cáo; quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, luận cứ bào chữa của Luật sư và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Lúc 23 giờ, ngày 14 tháng 11 năm 2018 tại trước Lô 23 - 24 đường D, phường E, quận S, thành phố Đà Nẵng, Công an thành phố Đà Nẵng bắt quả tang Mai Thanh Q có hành vi cất giấu ma túy trên xe đang mang đi bán cho người khác. Thu giữ trên xe bị cáo đi và chỗ ở của bị cáo tổng cộng 35,582 gam ma túy loại MDMA và 4,461 gam ma túy loại Ketamine. Hành vi của bị cáo Mai Thanh Q đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma

túy" theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Bị cáo Mai Thanh Q đã trực tiếp mua ma túy với số lượng lớn về vừa sử dụng vừa để bán lại cho người khác. Số lượng ma túy thu giữ của bị cáo ở vụ án này là 35,582 gam ma túy loại MDMA và 4,461 gam ma túy loại Ketamine. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Do đó đối với bị cáo cần phải xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải; Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; Bản thân bị cáo có sức khỏe yếu, chỉ có 01 quả thận; Gia đình bị cáo có công với cách mạng: Cha bị cáo là Mai Văn C đã từng tham gia quân đội; ông nội là Mai Văn H là Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đày. HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo.

Ngoài hình phạt chính ra cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo Mai Thanh Q.

[4] **Về xử lý vật chứng:**

- Đối với số mẫu ma túy hoàn trả sau giám định số: 232/GĐ-MT ngày 21/11/2018 của Phòng KTHS-CATP Đà Nẵng, xét không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động có dòng chữ Samsung, màu hồng, số Imei 352405095370438/01, gắn sim số 0934783543, bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án đối với số tiền 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm ngàn đồng) đã thu giữ của bị cáo.

[5] Về các đối tượng liên quan trong vụ án:

- Đối với nam thanh niên tên "B" bán ma túy cho Q hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đề cập.

- Ngôi nhà số 136 Đường A, phường B, quận C, TP. Đà Nẵng, chủ sở hữu là ông Mai Văn C và bà Trần Thị T (bố mẹ của Q), ông C, bà T không biết việc Mai Thanh Q cất giấu ma túy trong nhà nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát không đề cập xử lý là có cơ sở.

- Đối với chiếc xe ô tô BKS 43A-309.A, chủ sở hữu là ông Mai Văn L, ông L cho Mai Thanh Q mượn đi công việc, L không biết việc Q sử dụng xe vào việc mua bán ma túy nên 30/11/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra, đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] **Về án phí**: Bị cáo Mai Thanh Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Mai Thanh Q phạm tội "***Mua bán trái phép chất ma túy***".

1. Căn cứ vào: Điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015.

Xử phạt: **Mai Thanh Q 15 (mười lăm) năm** tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam, 14/11/2018.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Mai Thanh Q số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy số mẫu ma túy hoàn trả sau giám định số: 232/GĐ-MT ngày 21/11/2018 của Phòng KTHS-CATP Đà Nẵng.

- Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động có dòng chữ Samsung, màu hồng, số Imei 352405095370438/01, gắn sim số 0934783543.

Tuyên tiếp tục quy trữ số tiền 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm ngàn đồng) thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án (đã được chuyển vào tài khoản

của Cục thi hành án thành phố Đà Nẵng tại Kho bạc nhà nước Đà Nẵng theo giấy nộp tiền ngày 15/5/2019).

(Toàn bộ số vật chứng hiện Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/5/2019).

3. Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo Mai Thanh Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- *VKSND TP. Đà Nẵng;*
- *VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;*
- *Phòng HSNV- CATPĐN;*
- *PC 45 - CQCSĐT CA TP. Đà Nẵng;*
- *Cơ quan THAHS – Công an Tp Đà Nẵng;*
- *Trại giam Hoà Sơn;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cảnh